

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 01 - 2024
V/v: Xin ly hôn, Tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Học và bà Nông Diệu Huế.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị H**, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: xóm L, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Chỗ ở hiện nay: xóm P, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Hứa Văn R**, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03 tháng 10 năm 2023 và bản tự khai ngày 25/10/2023, nguyên đơn chị **Đào Thị H** trình bày: Chị và anh **Hứa Văn R** đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu trước khi kết hôn. Thời gian đầu sau kết hôn vợ chồng sống chung với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân không được như ý, do không hợp nhau về tính

cách, không có tiếng nói chung trong hôn nhân nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, có vài lần anh R đánh chị, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Chị và anh Hứa Văn R đã ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Hai vợ chồng chị có 02 con chung tên Hứa Văn A, sinh năm 2013 và Hứa Nông G, sinh năm 2015; hiện nay con đang ở với anh R. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Hứa Văn R. Sau khi ly hôn, chị đề nghị cháu Hứa Văn A và Hứa Nông G sẽ do anh R trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung. Chị sẽ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000/2con, phương thức cấp dưỡng theo tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai ngày 17/11/2023 bị đơn anh Hứa Văn R trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn, anh R xác nhận đúng như chị H đã trình bày. Hai vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Từ khoảng năm 2020, chị H đi làm công nhân để kiếm tiền nuôi con. Một năm đầu tiên chị H vẫn gửi tiền và quần, áo về để chăm lo cho con. Sau đó, tết cũng không về nhà mà chỉ ở nhà ngoại. Đến 2023, anh biết tin H làm đơn yêu cầu ly hôn đến Tòa án. Nay anh nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị H. Trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị H có hai con chung tên Hứa Văn A và Hứa Nông G, nếu phải ly hôn, anh R yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng một lần với số tiền 100.000.000 đồng. Anh R xác nhận tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 12 năm 2023, cháu Hứa Văn A trình bày: Cháu là con của mẹ H và bố R, cháu có biết việc bố, mẹ thực hiện thủ tục ly hôn tại Tòa án. Hiện nay cháu đang ở với bố, mẹ đã đi làm từ năm cháu học lớp 3, đến tết mới về thăm cháu. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với bố vì cháu đã sống với bố từ nhỏ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 12 năm 2023, cháu Hứa Nông G trình bày: Cháu là con của mẹ H và bố R, cháu có biết việc bố, mẹ thực hiện thủ tục ly hôn tại Tòa án. Hiện nay cháu đang ở với bố, mẹ đã đi làm từ năm cháu học lớp 1, rất ít khi về nhà, đến tết cháu mới được gặp mẹ. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với bố vì cháu đang học tại trường tiểu học L và sống với bố từ nhỏ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Còn bị đơn anh Hứa Văn R tại phiên tòa anh không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được đoàn tụ và trường hợp nếu phải ly hôn anh vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc chị H cấp dưỡng nuôi con một lần là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Hứa Văn R. Về con chung: Giao cháu Hứa Văn A, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 và cháu Hứa Nông G, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2015 cho anh Hứa Văn R chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung mà chị H đưa ra là 2.000.000 đồng/tháng/02 con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng một lần với số tiền 100.000.000 đồng của bị đơn anh Hứa Văn R; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Chị Đào Thị H kết hôn với anh Hứa Văn R, có địa chỉ tại: xóm L, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn với anh R, yêu cầu anh R nuôi con chung và đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh R đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Việc đăng ký là tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Như vậy, việc kết hôn giữa chị H và anh R là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận kể từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian sống chung của chị H và anh R lại không làm được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã trầm trọng, đến mức chị H phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Đối với anh R trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn xảy ra và hiện tại hai vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa tại buổi hòa giải ngày 17/11/2023 anh R nhất trí ly hôn. Tại phiên tòa anh Hứa Văn R không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị đoàn tụ gia đình, tuy nhiên anh R và chị H đã ly thân từ năm 2021 nhưng anh R không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng chị H, anh R đã không còn hạnh phúc, tình

trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh R để các bên sớm ổn định cuộc sống riêng.

[3]. *Về con chung*: Giữa chị H và anh R có 02 con chung hiện đang sống với anh R. Xét về điều kiện mọi mặt thì cả anh R và chị H đều không có công việc ổn định. Đối với con chung cháu Hứa Văn A, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 và cháu Hứa Nông G, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2015, tính đến ngày chị H gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì hai cháu đã trên 07 tuổi, Tòa án đã xác minh nguyện vọng của hai cháu là muốn ở với bố. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H và anh R đều nhất trí để cháu A và cháu G ở với anh R, do vậy việc giao cháu Hứa Văn A và Hứa Nông G cho anh Hứa Văn R trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng/con, phương thức cấp dưỡng theo tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Hứa Văn R không nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con chị H đưa ra và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung một lần với mức cấp dưỡng 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị H không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn, sau khi ly thân đang sinh sống nhờ ở nhà mẹ đẻ và anh trai nên yêu cầu cấp dưỡng một lần với số tiền 100.000.000 đồng anh R đưa ra là không có căn cứ. Mức cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/con của chị H là có căn cứ, phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H và anh R đều xác nhận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị đã nộp đủ.

Ngoài ra, chị Đào Thị H còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Hứa Văn R.

2. *Về nuôi con chung:* Giao Hứa Văn A, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 và cháu Hứa Nông G, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2015 cho anh Hứa Văn R chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Bản án, quyết định khác của Tòa án thay thế. Chị Đào Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/con/tháng đến khi con trưởng thành (18 tuổi), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Đào Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị H đã nộp đủ theo biên lai số 0003087 ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra chị H còn phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Hoàng Thúy Quỳnh